

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CÔNG CỤ TÍNH TOÁN KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

1. HƯỚNG DẪN CHUNG

Chú ý: Công cụ sử dụng tốt nhất trên trình duyệt *Firefox 8.0* hoặc *Internet Explorer 9*.

Trường màu trắng: Khách hàng nhập tham số.

Trường màu sẫm: Kết quả tính toán.

2. KẾ HOẠCH TÍCH LŨY

Công cụ Kế Hoạch Tích Lũy dùng để tính số tiền đóng từng kỳ sao cho đến ngày đáo hạn khách hàng nhận được số tiền xác định với kế hoạch định trước.

Ví dụ:

- Tổng số tiền mong muốn khi đáo hạn: 200,000,000 VND.
- Số tiền đầu tư ban đầu: 10,000,000 VND.
- Số năm tích lũy dự kiến: 2 năm.
- Định kỳ đóng tiền: Hàng tháng.
- Lãi suất: 12.41%/năm (lãi nhập vốn hàng tháng, tương đương lãi suất thực 14%/năm).
- Số tiền đóng hàng tháng năm thứ hai cao hơn năm thứ nhất 10%.

KẾ HOẠCH TÍCH LŨY		BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH	
KẾ HOẠCH TÍCH LŨY			
Tổng số tiền mong muốn khi đáo hạn	<input type="text" value="200,000,000"/>	VND hoặc USD	
Số tiền đầu tư ban đầu	<input type="text" value="10,000,000"/>	VND hoặc USD	
Số năm tích lũy dự kiến	<input type="text" value="2"/>		
Định kỳ đóng tiền	<input type="text" value="Hàng tháng"/>		
Lãi suất	<input type="text" value="12.41"/>	% / năm	
Tỉ lệ đóng tiền tăng hàng năm		Số tiền đóng từng kỳ	
		<input type="text" value="6,840,368"/>	Năm 1
Năm 2 so với năm 1	<input type="text" value="10 %"/>	<input type="text" value="7,524,405"/>	Năm 2
Năm 3 so với năm 2	<input type="text" value="0 %"/>	<input type="text" value="0"/>	Năm 3
Năm 4 so với năm 3	<input type="text" value="0 %"/>	<input type="text" value="0"/>	Năm 4
Năm 5 so với năm 4	<input type="text" value="0 %"/>	<input type="text" value="0"/>	Năm 5
Tổng số tiền đóng		<input type="text" value="175,536,908"/>	VND hoặc USD

Kết quả:

- Năm 1, tháng đầu tiên khách hàng đóng 10,000,000 VND, các tháng còn lại đóng 6,840,368 VND/tháng.
- Năm 2, mỗi tháng khách hàng đóng 7,524,405 VND/tháng.
- Tổng số tiền đóng: 175,536,908 VND.

3. BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH

Công cụ Bảo Đảm Tài Chính dùng trong hai trường hợp:

TH1: Tính số tiền phân bổ từng kỳ từ số tiền đầu tư ban đầu với kế hoạch định trước.

TH2: Tính số tiền cần đầu tư ban đầu từ số tiền phân bổ từng kỳ với kế hoạch định trước.

Ví dụ trường hợp 1: Tính số tiền phân bổ từng kỳ.

- Số tiền đầu tư ban đầu: 100,000,000 VND.
- Số năm phân bổ: 4 năm.
- Định kỳ phân bổ: Hàng tháng.
- Lãi suất: 14.00%/năm.
- Số tiền phân bổ hàng tháng năm sau cao hơn năm trước 15%.

KẾ HOẠCH TÍCH LŨY BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH

BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH

Tính số tiền phân bổ Tính số tiền đầu

Nhập số tiền đầu tư ban đầu để tính số tiền phân bổ từng kỳ.

Số tiền đầu tư ban đầu: 100,000,000 VND hoặc USD

Số năm phân bổ: 4

Định kỳ phân bổ: Hàng tháng

Lãi suất: 14.00 % / năm

Tỉ lệ phân bổ tăng hàng năm	Số tiền phân bổ từng kỳ
	2,216,888 Năm 1
Năm 2 so với năm 1: 15 % -	2,549,421 Năm 2
Năm 3 so với năm 2: 15 % -	2,931,834 Năm 3
Năm 4 so với năm 3: 15 % -	3,371,609 Năm 4
Năm 5 so với năm 4: 0 % -	0 Năm 5
Tổng số tiền khách hàng nhận	132,837,024 VND hoặc USD

Kết quả:

- Năm 1, mỗi tháng khách hàng nhận 2,216,888 VND.
- Năm 2, mỗi tháng khách hàng nhận 2,549,241 VND.
- Năm 3, mỗi tháng khách hàng nhận 2,931,834 VND.
- Năm 4, mỗi tháng khách hàng nhận 3,371,609 VND.
- Tổng số tiền khách hàng nhận: 132,837,024 VND.

Ví dụ trường hợp 2: Tính số tiền đầu tư ban đầu.

- Số năm phân bổ: 3 năm.
- Định kỳ phân bổ: Hàng quý.
- Lãi suất: 14.00%/năm.
- Số tiền phân bổ từng kỳ: 10,000,000 VND/quý trong năm thứ nhất .
- Số tiền phân bổ hàng quý năm sau cao hơn năm trước 10%.

KẾ HOẠCH TÍCH LŨY **BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH**

BẢO ĐẢM TÀI CHÍNH

Tính số tiền phân bổ Tính số tiền đầu tư

Số tiền đầu tư ban đầu	109,391,132	VND hoặc USD
Số năm phân bổ	3	
Định kỳ phân bổ	Hàng quý	
Lãi suất	14.00	

Nhập số tiền phân bổ từng kỳ để tính số tiền đầu tư ban đầu.

Tỷ lệ phân bổ tăng hàng năm	Số tiền phân bổ	
	10,000,000	Năm 1
Năm 2 so với năm 1	10 % -	11,000,000 Năm 2
Năm 3 so với năm 2	10 % -	12,100,000 Năm 3
Năm 4 so với năm 3	0 % -	0 Năm 4
Năm 5 so với năm 4	0 % -	0 Năm 5
Tổng số tiền khách hàng nhận	132,400,000	VND hoặc USD

Kết quả:

- Số tiền khách hàng đầu tư ban đầu: 109,391,132 VND.
- Tổng số tiền khách hàng nhận: 132,400,000 VND.

Kết quả trên chỉ mang tính tham khảo, vui lòng liên hệ Sacombank để biết thêm chi tiết.

E-mail: wealthmanagement@sacombank.com; hoặc
 Điện thoại: 1900 5555 88 (chọn phím 9).